

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn, ông Hoàng Đăng Đán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-DS ngày 09/8/2021, quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐST-DS ngày 23/8/2021 và quyết định ngừng phiên tòa số: 08/2021/QĐST-DS, ngày 20/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết Tr, SN: 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Th, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn:

1. Chị Nguyễn Thị Th (Nguyễn Thị Hồng Th), SN: 1978 (Vắng mặt)

2. Anh Đoàn Xuân H, SN: 1977 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Ph Triện, xã Đ, huyện Gi, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các tài liệu có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa nguyên đơn là ông Nguyễn Viết Tr trình bày:

Ông với chị Nguyễn Thị Th và anh Đoàn Xuân H có quen biết với nhau thông qua chị Hương là giáo viên cùng trường với chị Th, anh H và là bạn của vợ anh, vào khoảng tháng 09 năm 2018 ông không nhớ cụ thể ngày, chị Hương có đưa chị Th đến nhà ông hỏi vay tiền để giải quyết việc gia đình và làm trang trại, do ông chưa quen biết chị Th và anh H nên ông đã hẹn chị Th sau khoảng 7 ngày thì đến ông cho vay để ông tìm hiểu thêm về chị Th và anh H. Sau đó khoảng 7 ngày thì chị Th đến nhà ông và ông đã đồng ý cho chị Th vay số tiền là 50.000.000đ, sau khi được khoảng 02 tháng thì chị Th đã thanh toán hết tiền lãi cho ông và bảo ông cho vay thêm 30.000.000đ nên ông đã đồng ý cho chị Th vay thêm 30.000.000đ, cả

2 lần vay trên chị Th có viết giấy biên nhận cho ông và cam kết khi nào ông cần thì vợ chồng chị Th và anh H sẽ thanh toán, về lãi suất hai bên thỏa thuận miệng với nhau theo lãi suất của Ngân hàng và cứ 2 tháng thì trả lãi một lần, khi chị Th đến vay tiền cả 2 lần trên thì ông là người trực tiếp giao tiền cho chị Th tại gia đình nhà ông. Tiếp đó vào ngày 18/12/2018 thì cả anh H và chị Th đến nhà ông hỏi ông cho vay tiền nên ông đã đồng ý cho chị Th và anh H vay thêm số tiền là 20.000.000đ đồng tổng cộng 3 lần là 100.000.000đ, sau khi nhận tiền thì chị Th và anh H có viết giấy biên nhận cho ông và cam kết khi nào ông cần thì vợ chồng chị Th và anh H sẽ thanh toán trả cho ông, về lãi suất hai bên thỏa thuận miệng với nhau theo lãi suất của Ngân hàng và cứ 2 tháng thì trả lãi một lần, khi vay tiền thì ông là người trực tiếp giao tiền cho chị Th và anh H tại gia đình nhà ông, sau khi viết gộp giấy cả 3 lần vay làm 1 thì ông đã hủy giấy vay trước mà chị Th đã viết cho ông. Sau khi vay được khoảng 2 tháng do không thấy chị Th và anh H thanh toán lãi suất cho ông, nên ông đã nhiều lần đến yêu cầu chị Th và anh H phải thanh toán cả số tiền gốc và lãi cho ông, nhưng chị Th và anh H không thanh toán được nên khoảng tháng 4 năm 2019 thì chị Th có làm cam kết với ông là đến ngày 18/5/2019 (dương lịch) thì vợ chồng chị Th và anh H sẽ thanh toán cho anh cả gốc và lãi, khi chị Th làm giấy cam kết thì có sự chứng kiến của bố và mẹ chồng chị Th. Đến ngày 18/5/2019 chị Th và anh H không thanh toán được số tiền trên cho ông như đã cam kết nên vào ngày 20/5/2019 thì anh H lại viết cam kết với ông đến ngày 31/12/2019 (âm lịch) vợ chồng chị Th và anh H sẽ thanh toán trả cho ông 50.000.000đ và số còn lại sẽ thanh toán trong năm 2020 và cho đến ngày 31/12/2019 (âm lịch) thì chị Th và anh H đã thanh toán được cho ông số tiền 45.000.000đ tiền gốc, số còn lại là 55.000.000đ và lãi suất từ khi vay cho đến nay chị Th và anh H vẫn chưa thanh toán được cho ông. Trong năm 2020 ông đã nhiều lần đến nhà chị Th và anh H để yêu cầu chị Th và anh H thanh toán số tiền trên, nhưng chị Th và anh H cứ khất lần không thanh toán, sau đó thì chị Th lại tránh mặt, còn anh H thì trả lời với ông là không có tiền thanh toán, ông muốn làm gì thì làm.

Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh buộc chị Th và anh H phải thanh toán cho ông số tiền gốc là 55.000.000đ, còn tiền lãi nay ông không đề nghị gì nữa.

**Bị đơn chị Th trình bày:*

Chị với anh Nguyễn Viết Tr chỉ là quan hệ quen biết với nhau thông qua chị Hương là giáo viên trường tiểu học xã Đại Lai, chị không nhớ rõ ngày cụ thể ngày nào nhưng vào khoảng tháng 9 năm 2018 chị Hương có đưa chị sang nhà ông Tr để vay tiền của ông Tr để về giải quyết việc gia đình vì là chỗ quen biết qua chị Hương nên ông Tr đã đồng ý cho chị vay 3 lần với tổng số tiền là 100.000.000đ, cụ thể:

Lần 01 chị vay số tiền là 50.000.000đ, khi vay chị có viết giấy biên nhận cho ông Tr và cam kết khi nào ông Tr cần thì vợ chồng chị sẽ thanh toán trả cho ông Tr, về lãi suất hai bên thỏa thuận miệng với nhau là 5%/ tháng, lãi suất trả mỗi

tháng một lần, khi vay tiền thì chị là người trực tiếp nhận tiền tại gia đình nhà ông Tr.

Lần 02 chị vay thêm của ông Tr số tiền là 30.000.000đ, khi vay chị có viết giấy biên nhận cho ông Tr và cam kết khi nào ông Tr cần thì vợ chồng chị sẽ thanh toán trả cho ông Tr, về lãi suất hai bên thỏa thuận miệng với nhau là 5%/ tháng, lãi suất trả mỗi tháng một lần, khi vay tiền thì chị là người trực tiếp nhận tiền tại gia đình nhà ông Tr.

Lần 03 vào ngày 18/12/2018 thì cả chị và anh H đến nhà ông Tr vay thêm số tiền là 20.000.000đ đồng, sau khi nhận tiền thì chị và anh H có viết giấy biên nhận cho ông Tr và cam kết khi nào ông Tr cần thì vợ chồng chị sẽ thanh toán trả cho ông Tr, về lãi suất hai bên thỏa thuận miệng với nhau theo lãi suất của Ngân hàng, khi vay tiền thì chị và anh H là người trực tiếp nhận tiền tại gia đình nhà ông Tr, sau khi viết gộp giấy cả 3 lần vay làm 1 thì ông Tr đã hủy giấy vay của các lần trước mà chị đã viết cho ông Tr. Từ khi vay cho đến nay thì vợ chồng chị đã thanh toán được cho ông Tr số tiền gốc là 45.000.000đ vào ngày 31/12/2019 và khoản tiền lãi cho đến hết tháng 12/2019, khi trả gốc thì có viết giấy thanh toán gốc, còn khi trả lãi thì chỉ đưa tiền cho nhau chứ không ký kết giấy tờ gì.

Nay ông Tr đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh buộc chị và anh H phải thanh toán cho ông Tr số tiền gốc là 55.000.000đ.

Quan điểm của chị hiện tại chị và anh H đã ly hôn nên chị đề nghị chị và anh H đồng ý trả ông Tr số tiền gốc là 55.000.000đ và chị đề nghị cho chị xin được trả dần ông Tr đối với khoản nợ của chị, còn của anh H thì tùy anh H có ý kiến với ông Tr.

**Bị đơn anh H trình bày:*

Anh với ông Nguyễn Viết Tr không có quen biết gì với nhau anh không hiểu giữa chị Th với ông Tr vay nợ với nhau như thế nào, nhưng vào khoảng năm 2018 anh không nhớ cụ thể chị Th có mang giấy tờ về thông báo cho anh và gia đình anh biết là có nợ ông Tr số tiền là 100.000.000đ và bảo anh ký vào giấy vay nợ, do lúc đó là vợ chồng với nhau nên anh đã ký vào giấy vay tiền về lãi suất không ghi vào giấy vay tiền và anh cũng không biết là lãi suất bao nhiêu, còn về thời gian thanh toán hai bên thỏa thuận viết vào giấy vay tiền là khi nào ông Tr đòi thì vợ chồng anh sẽ có trách nhiệm thanh toán. Từ khi vay cho đến nay thì vào ngày 31/12/2019 anh đã thanh toán được cho ông Tr số tiền là 45.000.000đ tiền gốc (số tiền này là do anh thế chấp nhà đất đ vay ể trả cho ông Tr chứ không phải là tiền chung của hai vợ chồng), số còn lại là 55.000.000đ và lãi suất từ khi vay cho đến nay anh vẫn chưa thanh toán được cho ông Tr.

Nay ông Tr đề nghị Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh buộc anh và chị Th phải thanh toán cho ông Tr số tiền gốc là 55.000.000đ.

Quan điểm của anh là anh và chị Th mỗi người phải có trách nhiệm thanh toán trả ông Tr số tiền là 27.500.000đ, còn số tiền lãi anh không thanh toán, Nhưng đến ngày 06/8/2021 anh H đã thay đổi lời khai, anh cho rằng số tiền vay ông Tr

anh không được sử dụng nên nay anh không có nghĩa vụ thanh toán cho ông Tr số tiền còn lại là 55.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng, Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn là anh Đoàn Xuân H chấp hành đúng các quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, còn bị đơn là chị Th chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429; Điều 463; Điều 466 và Điều 468; Điều 469 của Bộ luật dân sự; Điều 60; Điều 27; Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh H và chị Th có nghĩa vụ liên đới trả ông Nguyễn Viết Tr tổng số tiền là 55.000.000đồng theo đó anh H và chị Th mỗi người phải trả ông Tr số tiền là 27.500.000đ.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Th (Nguyễn Thị Hồng Th) và anh Đoàn Xuân H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại ông Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Tòa án và về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là ông Nguyễn Viết Tr, có đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Nguyễn Thị Th (Nguyễn Thị Hồng Th) và anh Đoàn Xuân H có hộ khẩu thường trú tại xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên Tòa ngày 20/9/2021 bị đơn là chị Nguyễn Thị Th (Nguyễn Thị Hồng Th) có mặt tại phiên tòa, nhưng phiên tòa ngày 29/9/2021 chị Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Th theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng, do có quan hệ quen biết với nhau nên vào năm 2018 ông Tr đã cho chị Th và anh H vay 3 lần với tổng số tiền là 100.000.000đ, Khi vay hai bên có viết giấy tờ vay nợ với nhau cụ thể: (lần đầu là 50.000.000đ và lần thứ 2 là 30.000.000đ, cả 2 lần vay trên chị Th là người trực tiếp đến vay, nhận tiền tại nhà ông Tr và viết giấy vay tiền, lần thứ 3 thì cả chị Th và anh H đến nhà ông Tr vay số tiền là 20.000.000đ đồng thời viết giấy vay tiền gộp cả 3 lần vay với tổng cộng số tiền là 100.000.000đ), số tiền vay của ông Tr từ khi chị Th và anh H còn là vợ chồng với nhau nên xác định đây là khoản nợ chung của chị Th và anh H trong thời kỳ hôn nhân còn tồn tại, từ khi vay cho đến nay chị Th và anh H đã thanh toán được số tiền gốc cho ông Tr là 45.000.000đ, số tiền gốc còn lại là 55.000.000đ đến nay chị Th và anh H vẫn chưa thanh toán được cho ông Tr nên ông Tr đề nghị Tòa án buộc chị Th và anh H phải thanh toán cho ông Tr khoản nợ trên là có căn cứ nên cần được chấp nhận, cũng tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là ông Nguyễn Viết Tr thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông xin rút yêu cầu về phần lãi suất, nay ông không yêu cầu chị Th và anh H phải trả cho ông số tiền lãi là 20.800.000đ như trong đơn khởi kiện ông đã đề nghị, xét việc rút một phần đề nghị của ông Tr là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Tuy nhiên xét thấy tại phiên tòa ngày 20/9/2021 chị Th và anh H đều xác định để có số tiền trả cho ông Tr là 45.000.000đ vào ngày 31/12/2019 (âm lịch), thì anh H đã phải đi vay bạn bè, người thân để trả cho ông Tr và đến ngày 27/7/2020 chị Th và anh H có ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh huyện Gia Bình (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) số tiền là 300.000.000đ, trong số tiền vay của Ngân hàng anh H đã bỏ ra số tiền là 45.000.000đ để thanh toán trả cho những người mà anh Hich vay trước đó để trả cho ông Tr, từ khi vay cho đến nay thì anh H là người trả lãi cho Ngân hàng bằng tài khoản của anh H tại Ngân hàng, đến tháng 3/2021 sau khi chị Th và anh H ly hôn thì anh H là người đã trực tiếp đã trả nợ gốc đối với khoản vay trên cho phía Ngân hàng số tiền là 60.000.000đ vào ngày 27/8/2021 và anh H xác định trong số 60.000.000đ trả cho Ngân hàng thì trong đó có số tiền là 45.000.000đ mà anh đã thanh toán trả cho những người cho anh vay để anh trả cho ông Tr, nên xác định trong tổng số nợ 100.000.000đ mà vợ chồng chị Th và anh H vay ông Tr trong thời kỳ hôn nhân thì anh H đã thanh toán được cho ông Tr số tiền là 45.000.000đ, số tiền gốc còn lại mà chị Th và anh H còn nợ ông Tr là 55.000.000đ, nên khi buộc chị Th và anh H phải có trách nhiệm liên đới trả ông Tr khoản tiền gốc còn lại là 55.000.000đ thì cần trừ đi số tiền mà anh H đã thanh toán được cho ông Tr là 45.000.000đ vào ngày 31/12/2019. Do vậy nay cần buộc chị Th và anh H phải có trách nhiệm liên đới trả ông Tr số tiền gốc là 55.000.000đ (cụ thể chị Th là 50.000.000đ và anh H là 5.000.000đ).

[2.1] Tại phiên tòa ngày 20/9/2021 chị Th xin được trả dần đối với khoản nợ của chị với ông Tr, nhưng phía ông Tr không đồng ý, do vậy nên bác yêu cầu của chị Th về việc xin được trả dần đối với khoản nợ của chị với ông Tr.

[2.2] Đối với chị Lê Thị Tuyết, SN 1974 là vợ của ông Tr quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy lời khai của chị Tuyết thì chị xác định số tiền mà ông Tr cho

chị Th và anh H vay là tiền do chồng chị tiết kiệm được, chị không có liên quan gì nên chị đề nghị Tòa án không đưa chị vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đưa chị Lê Thị Tuyết vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn là ông Nguyễn Viết Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả ông Tr toàn bộ số tiền án phí mà ông đã nộp là 1.895.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình, chị Nguyễn Thị Th (Nguyễn Thị Hồng Th) và anh Đoàn Xuân H phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429; Điều 463; Điều 466 và Điều 468, Điều 469 của Bộ luật dân sự; Điều 60; Điều 27; Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết Tr buộc chị Nguyễn Thị Th (Nguyễn Thị Hồng Th) và anh Đoàn Xuân H phải có trách nhiệm liên đới trả ông Nguyễn Viết Tr số tiền là 55.000.000đ (Cụ thể chị Nguyễn Thị Th (Nguyễn Thị Hồng Th) là 50.000.000đ và anh Đoàn Xuân H là 5.000.000đ).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bác yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th (Nguyễn Thị Hồng Th) về việc xin được trả dần đối với khoản nợ của chị với ông Tr.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th (Nguyễn Thị Hồng Th) phải chịu 2.500.000 đồng và anh Đoàn Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Hoàn trả ông Nguyễn Viết Tr số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 1.895.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2015/0002067 ngày 24/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Bình;.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Bình;
- Chi cục THADS huyện Gia Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam